

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 07-7-2020  
“Về việc tranh chấp  
hôn nhân gia đình – Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thời.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Vững.
2. Ông Đào Văn Hiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020, về việc: “Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Lương Thanh P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Bị đơn:** Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh P có mặt; Chị P vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2020 và tự khai ngày 06/5/2020 anh Lương Thanh P trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Kim P lấy nhau năm 1989 nhưng chưa có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau lúc đầu hạnh phúc nhưng thời gian gần hai năm nay thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về chuyện tình cảm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau từ những chuyện

rất nhỏ, vợ anh kiếm chuyện chửi bới anh, không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng nhiều lần anh nói chuyện rõ ràng với vợ mong vợ suy nghĩ lại nhưng tình cảm vợ chồng không còn như trước. Thương con anh nhiều lần cho vợ chồng cơ hội suy nghĩ lại nhưng càng ngày mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn, không còn tìm được tiếng nói chung trong gia đình.

Nay anh thấy hạnh phúc hôn nhân không còn nếu kéo được nữa, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim P.

Về nuôi con chung: Trong quá trình anh chung sống với chị Nguyễn Thị Kim P thì vợ chồng có 02 người con chung tên Lương Thị Cẩm L, sinh năm 1990 và Lương Thanh P, sinh ngày: 17/10/2002. Hiện Lương Thị Cẩm L, sinh năm 1990 đã trưởng thành và có gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn Lương Thanh P, sinh ngày: 17/10/2002. Hiện con đang sống chung với anh, anh yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, người còn lại không phải cấp dưỡng.

Về chia tài sản: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp: Giấy chứng minh nhân dân (photo), giấy khai sinh Phú (photo), đơn xin đính chính ngày 06/5/2020 (bản chính), tờ tự khai ngày 06/5/2020 (bản chính) và đơn xin xác nhận ngày 12/6/2020 (bản chính).

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2020, chị Nguyễn Thị Kim P trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện đến với nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Vợ chồng cự cãi với nhau về công việc, tiền bạc, thường xuyên mâu thuẫn với nhau bất đồng quan điểm sống đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng cả hai không thay đổi mà tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2018 đến nay. Nay, chị đồng ý ly hôn với anh Lương Thanh P vì tình cảm cũng không còn.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Lương Thị Cẩm L, sinh năm 1990 và Lương Thanh P, sinh ngày: 17/10/2002. Hiện Lương Thị Cẩm L, sinh năm 1990 đã có gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn Lương Thanh P đang sống chung với Anh P. Chị đồng ý để Anh P được tiếp tục nuôi dưỡng Phú, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài liệu, chứng cứ bị đơn nộp: Đơn xin vắng mặt hòa giải và xét xử ngày 16/6/2020 (bản chính).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không công nhận anh Lương Thanh P và chị Nguyễn Thị Kim P là vợ chồng; Về con Anh P được tiếp tục nuôi dưỡng con Lương Thanh P; Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Về tư cách đương sự: Anh Lương Thanh P là nguyên đơn khởi kiện bị đơn chị Nguyễn Thị Kim P là phù hợp quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật: Theo lời khai của Chị P ngày 16/6/2020 chị trình bày chị đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khóm 2, thị trấn M, huyện T, nhưng hiện nay tạm trú tại ấp M, xã M, huyện T. Chị P có đơn xin vắng mặt hòa giải và xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kim P.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh P khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với Chị P; Về nuôi con chung Anh P yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, người còn lại không phải cấp dưỡng; Về chia tài sản và nợ chung không có. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ kiện có quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn và vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

#### **[2] Về nội dung:**

- Về hôn nhân: Tại phiên tòa, Anh P trình bày: Anh và Chị P quen biết và tự nguyện đến với nhau được gia đình hai bên tổ chức đám cưới năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau lúc đầu hạnh phúc nhưng thời gian gần hai năm nay thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về chuyện tình cảm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau từ những chuyện rất nhỏ, vợ anh kiểm chuyện chửi bới anh, không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng nhiều lần anh nói chuyện rõ ràng với vợ không còn tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Anh và Chị P đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Nay, anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim P.

Chị P vắng mặt phiên tòa nhưng theo lời khai ngày 16/6/2020 thì chị và Anh P đã ly thân với nhau từ giữa năm 2018 đến nay. Anh P yêu cầu ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Theo khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “ 1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....” và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng có quy định: “ Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....”.

Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lương Thanh P và chị Nguyễn Thị Kim P.

- *Về nuôi con chung:* Tại phiên tòa, Anh P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con Lương Thanh P, sinh ngày: 17/10/2002.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2020 Chị P đồng ý để Anh P tiếp tục nuôi dưỡng con Lương Thanh P. Đồng thời, tại tự khai ngày 18/5/2020 ý kiến của cháu P là sống với Anh P.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Anh P về nuôi con chung.

Anh P không yêu cầu Chị P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về chia tài sản và nợ chung:* Anh P và Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

### **[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:**

Anh P phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 14, Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lương Thanh P và chị Nguyễn Thị Kim P.

2. Về nuôi con chung:

Anh Lương Thanh P được tiếp tục nuôi dưỡng con Lương Thanh P, sinh ngày: 17/10/2002 (con đang sống với Anh P).

Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con do Anh P không có yêu cầu.

Anh P, Chị P có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Chị P được quyền thăm con, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh Lương Thanh P và chị Nguyễn Thị Kim P không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Lương Thanh P và chị Nguyễn Thị Kim P trình bày không có.

5. Về án phí: Anh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0000323 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; Anh P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Anh P được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu HSVA (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thời**